TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số**: 421**/2025/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 408/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Phạm B**, sinh năm 1978. HKTT: Ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Nay là Khóm 6, xã T, tỉnh Tây Ninh). Tạm trú: Tổ dân phố T 2, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Chị **Bùi M**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố T 2, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm B và chị Bùi M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2008 ngày 18/3/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An (Nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cho chị Bùi M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Phạm K, sinh ngày 22/8/2009 và cháu Phạm N, sinh ngày

05/02/2012; anh Phạm B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con (mỗi con chung là 1.500.0000 đồng/cháu/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Phạm B và chị Bùi M đã tự thoả thuận xong, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Phạm B và chị Bùi M đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Phạm B phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001587 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Phạm B đã nộp đủ.

Chị Bùi M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang (02 bản);
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T, UBND phường N.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu TANDKV1-Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang